**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN VÀ SỰ VẬN DỤNG VÀO GIẢNG DẠY BÀI NHỮNG VẤN ĐỀ KINH TẾ CHÍNH TRỊ CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH.**

***ThS Dương Thị Vân Linh***

***Khoa Lý luận cơ sở***

Khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, Đảng ta khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”. Việc thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần và sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nhằm giải phóng sức sản xuất, khơi dậy mọi tiềm năng của đất nước được coi như một sự sáng tạo, một nhân tố mới trong công cuộc đổi mới ở nước ta. Thực ra, vấn đề này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh phát hiện, đề cập và vận dụng từ rất sớm. Nó thực sự là một bộ phận quan trọng không thể tách rời của một chỉnh thể thống nhất những tư tưởng kinh tế của Người.

Trong đó có tư tưởng của Người về xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần ở thời kỳ quá độ đã soi sáng phát triển kinh tế nhiều thành phần có ý nghĩa to lớn qúa trình vận dụng vào giảng dạy bài những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong đường lối kháng chiến, Hồ Chí Minh chủ trương “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” - một chủ trương thể hiện sinh động sự kết hợp hai giai đoạn của cách mạng VN trong kháng chiến. Cuối cuộc kháng chiến (1953) Hồ Chí Minh viết tác phẩm Thường thức chính trị. Trong tác phẩm này Hồ Chí Minh chỉ ra 6 thành phần kinh tế ở nước ta (vùng tự do): Một là, kinh tế địa chủ phong kiến bóc lột địa tô. Hai là, kinh tế quốc doanh, có tính chất chủ nghĩa xã hội. Ba là, các hợp tác xã tiêu thụ và hợp tác xã mua bán, có tính chất nửa chủ nghĩa xã hội. Các hội đổi công ở nông thôn, cũng là một loại hợp tác xã. Bốn là, kinh tế cá nhân của nông dân và của thủ công nghệ, họ thường tự túc ít có gì bán và cũng ít khi mua gì. Đó là một thứ kinh tế lạc hậu. Năm là, kinh tế tư bản tư nhân. Họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế. Sáu là, kinh tế tư bản quốc gia là Nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh và do Nhà nước lãnh đạo. Trong loại này tư bản của tư nhân là chủ nghĩa tư bản. Tư bản của Nhà nước là chủ nghĩa xã hội.

Để xây dựng và phát triển nền kinh tế có nhiều thành phần như trên, Hồ Chí Minh đưa ra chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ gồm bốn điểm mấu chốt:

Một là, công tư đều lợi. Kinh tế quốc doanh là công. Nó là nền tảng và sức lãnh đạo của kinh tế dân chủ mới. Cho nên chúng ta phải ra sức phát triển nó và nhân dân ta phải ủng hộ nó. Đối với những người phá hoại nó, trộm cắp của công, khai gian lậu thuế thì phải trừng trị. Tư là những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó cũng là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Cho nên Chính phủ cần giúp họ phát triển. Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân.

Hai là, chủ thợ đều lợi. Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột. Nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột công nhân quá tay. Chính phủ phải bảo vệ lợi quyền của công nhân. Đồng thời, vì lợi ích lâu dài, anh chị em thợ cũng để cho chủ được số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức. Chủ và thợ đều tự giác tự động, tăng gia sản xuất lợi cả đôi bên.

Ba là, công nông giúp nhau. Công nhân ra sức sản xuất nông cụ và các thứ cần dùng khác, để cung cấp cho nông dân. Nông dân thì ra sức tăng gia sản xuất, để cung cấp lương thực và các thứ nguyên liệu cho công nhân. Do đó mà càng thắt chặt liên minh giữa công nông. Bốn là Lưu thông trong ngoài. Ta ra sức khai lâm thổ sản để bán cho các nước bạn và để mua những thứ ta cần dùng. Các nước bạn mua những thứ ta đưa ra và bán cho ta những hàng hoá ta chưa chế tạo được. Đó là chính sách mậu dịch, giúp đỡ lẫn nhau rất có lợi cho kinh tế ta.

Khi miền Bắc được giải phóng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, giai cấp địa chủ phong kiến bị đánh đổ, đồng nghĩa với thành phần kinh tế địa chủ phong kiến bóc lột địa tô bị xoá bỏ. Vì vậy miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội vẫn tồn tại năm thành phần kinh tế mà Hồ Chí Minh đã chỉ ra từ năm 1953. Hồ Chí Minh vẫn nhất quán với quan điểm xây dựng, phát triển và sử dụng nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của cách mạng nước ta. Chính sách Người nêu đối với các thành phần kinh tế lúc này là:

Với kinh tế quốc doanh – là hình thức sở hữu của toàn dân, nó lãnh đạo nền kinh tế quốc dân. Cần phải phát triển thành phần kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội và thúc đẩy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Nhà nước phải đảm bảo cho nó phát triển ưu tiên.

Với kinh tế hợp tác xã – là hình thức sở hữu tập thể của nhân dân lao động; Nhà nước cần đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn và giúp đỡ cho nó phát triển. Hợp tác hoá nông nghiệp là khâu chính thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Cần phát triển từng bước vững chắc tổ đổi công và hợp tác xã.

Với kinh tế cá thể của những người làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ khác, Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất của họ, ra sức hướng dẫn và giúp đỡ họ cải tiến cách làm ăn, khuyến khích họ tổ chức hợp tác xã sản xuất theo nguyên tắc tự nguyện.

Với kinh tế của những nhà tư sản công thương, Nhà nước không xoá bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ; mà ra sức hướng dẫn họ hoạt động nhằm làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kế hoạch kinh tế của Nhà nước.

Với kinh tế tư bản nhà nước, Nhà nước khuyến khích và giúp đỡ các nhà tư bản đi theo chủ nghĩa xã hội bằng hình thức công tư hợp doanh và những hình thức khác; Nhà nước lãnh đạo hoạt động kinh tế theo một kế hoạch thống nhất.

Thừa nhận sự tồn tại khách quan, lâu dài của các thành phần kinh tế là sự vận dụng sáng suốt trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở thời kỳ quá độ. Mặt khác với đường lối xây dựng, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần của Hồ Chí Minh đã huy động được sức mạnh của toàn dân tộc có liên minh công nông trí thức làm gốc cùng tiến vào thời kỳ mới của dân tộc – xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, hoàn thành khát vọng của dân tộc: Độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc cho toàn dân.

Trong bài những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội bao gồm làm rõ phần tính tất yếu khách quan và khả năng quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở một nước có trình độ phát triển kinh tế còn lạc hậu, và đặc điểm kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH cũng xác định đặc điểm kinh tế cơ bản nhất của thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội là sự tồn tại khách quan của nền kinh tế nhiều thành phần.Từ sự nghiên cứu sự phát triển trong lịch sử thế giới, V.I. Lênin cho rằng, sự phát triển của từng dân tộc không những tuân theo tính quy luật chung, mà còn bao hàm một số giai đoạn phát triển mang những đặc điểm đặc thù về trình tự của sự phát triển. Tính quy luật chung về kinh tế của thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội là sự tồn tại và phát triển nhiều thành phần kinh tế. Quán triệt tinh thần đó và tổng kết thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội nước ta trước thời kỳ đổi mới Đại hội VI của Đảng cộng sản Việt Nam đã khẳng định rõ tính tất yếu khách quan của sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần. Đại hội cho rằng: “ Xuất phát từ sự đánh giá những tiềm năng tuy phân tán nhưng rất quan trọng trong nhân dân, cả về sức lao động, kỹ thuật, tiền vốn, khả năng tạo việc làm, chúng ta chủ trương: Đi đôi với việc phát triển kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, tăng cường nguồn tích luỹ tập trung của Nhà nước và tranh thủ vốn ngoài nước, cần có chính sách sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế khác”. Đồng thời, chỉ ra ở nước ta có các thành phần kinh tế.

Kinh tế xã hội chủ nghĩa, và các thành phần kinh tế khác gồm: Kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức, mà hình thức cao là công tư hợp doanh; kinh tế tự nhiên trong một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên và các vùng núi cao khác”.

Kế thừa và phát triển quan điểm về nền kinh tế nhiều thành phần của Đại hội VI, VII nêu rõ: Trong nền kinh tế thị trường, với quyền tự do kinh doanh được pháp luật đảm bảo, từ ba loại hình sở hữu cơ bản( sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân) sẽ hình thành nhiều thành phần kinh tế với những hình thức tổ chức kinh doanh đa dạng, bao gồm các thành phần kinh tế: Kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế gia đình.

Đại hội VIII tiếp tục khẳng định: Thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, bao gồm các thành phần kinh tế nhà nước, kinh tế hợp tác xã, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế cá thể, tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân.

Đại hội XI khẳng định: Trong thời kỳ quá độ, có nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, nhiều thành phần kinh tế, bao gồm các thành phần kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Đại hội XI , Đảng xác định còn 5 thành phần kinh tếnhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Đại hội XII khẳng định: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật”. Bao gồm kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế có vón đầu tư nước ngoài.

Như vậy trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam sẽ góp phần giải phóng mọi năng lực sản xuất, là vấn đề có ý nghĩa chiến lược lâu dài, có tính quy luật từ sản xuất nhỏ đi lên CNXH. Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN ở nước ta, một mặt chính là sự tiếp tục logic khách quan của nền kinh tế, mặt khác còn là sự tiếp tục tư tưởng của Lê-nin và Hồ Chí Minh về nền kinh tế nhiều thành phần trên một nền tảng và trong một hoàn cảnh khác, được phát triển lên một trình độ mới và hình thức mới.

Kế thừa những quan điểm của tư tưởng Hồ Chí Minh về các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, Đảng đã vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh Việt Nam trên cơ sở phân tích đặc điểm từng bước quá độ, từng đại hội trong thời kỳ đổi mới không những nhất quán thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần, tạo cơ sở cho hoach định và thực thi đúng đắn các chính sách đối với các thành phần kinh tế, và từ đó chỉ ra những nhiệm vụ kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào phát triển nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam sẽ góp phần giải phóng mọi năng lực sản xuất, là vấn đề có ý nghĩa chiến lược lâu dài, có tính quy luật từ sản xuất nhỏ đi lên CNXH. Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN ở nước ta, một mặt chính là sự tiếp tục logic khách quan của nền kinh tế, mặt khác còn là sự tiếp tục tư tưởng của Lê-nin và Hồ Chí Minh về nền kinh tế nhiều thành phần trên một nền tảng và trong một hoàn cảnh khác, được phát triển lên một trình độ mới và hình thức mới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ cấu kinh tế nhiều thành phần hiện vẫn có ý nghĩa thời sự và ý nghĩa phương pháp luận, cần được quán triệt và vận dụng sáng tạo để định hướng cho sự nghiệp tiếp tục đổi mới nền kinh tế đất nước và khi nghiên cứu vào bài 4.